Bài 1. Có bao nhiều số từ A đến B mà tổng các chữ số của nó là số nguyên tố.

Input (tệp TNT.INP)

Hai số A, B $(0 < A \le B \le 10^8)$.

Output (tệp TNT.OUT)

Số lượng số tìm được

Ví dụ:

TNT.INP	TNT.OUT	Giải thích
7 20	6	Có 6 số thoả mãn là 7, 11, 12, 14, 16, 20

Bài 2. Cho số n $(1 \le n \le 10^{10000})$. Tìm số lượng số không âm nhỏ hơn n, có tổng bình phương các chữ số của nó chia hết cho 3.

Input (tệp TBPB3.INP)

Số n

Output (tệp TBPB3.OUT)

Số lượng số tìm được. Chỉ ghi ra số dư của kết quả chia cho 10^9+7 .

Ví dụ

TBPB3.INP	TBPB3.INP
9	3
10	4
15	4

Bài 3. Một số nguyên chia hết cho 3 thì tổng các chữ số của nó cũng chia hết cho 3. Ví dụ: 3702 :3 và3+7+0+2 = 12 : 3. Tính chất này cũng đúng đối với số 9.

Trong bài toán này, chúng ta sẽ dùng tính chất đó cho các số nguyên khác.

Input (tệp CHIAHET.INP)

Ba số nguyên dươngA, Bvà K ($1 \le A \le B < 2^{31}$ và 0 < K < 10000).

Output(tệp CHIAHET.OUT)

Số lượng số nguyên trong phạm vi từ A đến B mà chia hết cho K, đồng thời, tổng các chữ số của nó cũng chia hết cho K.

Ví dụ:

CHIAHET.INP	CHIAHET.OUT
1 20 2	5

CHIAHET.INP	CHIAHET.OUT
1 1000 4	64

Bài 4. Số Ra-One là số mà hiệu của tổng các chữ số ở vị trí chẵn và tổng các chữ số ở vị trí lẻ là bằng 1. Ví dụ số 234563 là soos Ra-One, vì (2+4+6) - (3+5+3) = 1.

Còn số 123456 không phải số Ra-One, vì $(1+3+5) - (2+4+6) = -4 \neq 1$

Tìm số lượng số Ra-One từ A đến B.

Input (tệp RAONE.INP)

Hai số A, B.

Output (tệp RAONE.OUT)

Số lượng số Ra-One tìm được.

Ví dụ:

RAONE.INP	RAONE.OUT
1 10	1

RAONE.INP	RAONE.OUT
10 100	9

Giải thích:

VD1: Chỉ có 1 số Ra-One duy nhất là 10

VD2: Các số Ra-One là 10, 21, 32, 43, 54, 65, 76, 87, 98.

Giới hạn: $1 \le A \le B \le 10^8$.